UBND XÃ NGHĨA LÂM
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGHĨA LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghĩa Lâm, ngày 08 tháng 10 năm 2026

QUY CHẾ
THỰC HIỆN DÂN CHỦ TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG TIỂU HỌC NGHĨA LÂM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/QĐ-THNL ngày 08 tháng 10 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Nghĩa Lâm)

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Tiểu học Nghĩa Lâm; quyền, trách nhiệm của Hiệu trưởng, Các phó hiệu trưởng, viên chức, người lao động, học sinh, cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Quy chế được áp dụng thống nhất tại toàn trường, bao gồm điểm trường chính, các điểm lẻ và các phân hiệu thuộc Trường Tiểu học Nghĩa Lâm; phù hợp với đặc điểm nhà trường sau sắp xếp, hợp nhất và mô hình quản lý địa phương hiện hành.

3. Các nội dung cụ thể về phân công nhiệm vụ, quy trình chuyên môn, quản lý tài chính, tài sản, thi đua, khen thưởng, quy tắc ứng xử và các hoạt động nghiệp vụ được thực hiện theo quy chế, quy định chuyên ngành tương ứng; đồng thời phải bảo đảm nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch.

Điều 2. Mục đích thực hiện dân chủ

1. Phát huy quyền làm chủ, quyền được biết, được tham gia ý kiến, được bàn và quyết định theo quy định của pháp luật; được kiểm tra, giám sát của viên chức, người lao động và các đối tượng có liên quan.

2. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, Các phó hiệu trưởng, viên chức, người lao động và các bộ phận trong quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

3. Xây dựng nhà trường dân chủ, công khai, minh bạch, đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm; bảo đảm hoạt động thống nhất giữa các cơ sở, điểm trường, phân hiệu.

4. Phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu, cửa quyền, gây phiền hà, sách nhiễu; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh, cha mẹ học sinh, viên chức và người lao động.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện dân chủ

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Chi bộ; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và phát huy vai trò của tập thể.

2. Dân chủ phải trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và quy định của ngành; quyền đi đôi với nghĩa vụ và trách nhiệm.

3. Phân định rõ thẩm quyền của Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, tổ trưởng và các cá nhân, bộ phận; những nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Hiệu trưởng không chuyển thành nội dung tập thể quyết định trái pháp luật.

4. Ý kiến góp ý phải trung thực, có trách nhiệm, đúng phạm vi; không lợi dụng dân chủ để xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín, gây mất đoàn kết hoặc cản trở hoạt động nhà trường.

5. Việc thực hiện dân chủ phải bảo đảm hoạt động liên tục, ổn định của cả 06 phân hiệu/điểm trường; thông tin và chỉ đạo phải được truyền đạt thống nhất đến các đơn vị trực thuộc.

CHƯƠNG II. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN DÂN CHỦ

Điều 4. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện Quy chế dân chủ trong toàn trường.

2. Ban hành, tổ chức thực hiện và định kỳ rà soát Quy chế; sửa đổi khi pháp luật hoặc điều kiện thực tế thay đổi.

3. Công khai đầy đủ, chính xác, kịp thời những nội dung pháp luật quy định phải công khai; tổ chức lấy ý kiến trước khi quyết định đối với nội dung pháp luật quy định.

4. Tiếp nhận, tổng hợp, nghiên cứu, giải trình và thông tin kết quả tiếp thu ý kiến; không né tránh, đùn đẩy việc giải quyết kiến nghị thuộc thẩm quyền.

5. Bảo đảm công khai, minh bạch trong tổ chức cán bộ, tài chính, tài sản, thực hiện chế độ chính sách, thi đua, khen thưởng và các nội dung khác theo pháp luật.

6. Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; bảo vệ người thực hiện quyền phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo đúng quy định.

7. Chịu trách nhiệm trước cơ quan có thẩm quyền và trước pháp luật về việc thực hiện dân chủ trong nhà trường.

Điều 5. Trách nhiệm của các phó hiệu trưởng

1. Thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Hiệu trưởng; chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về lĩnh vực và phân hiệu/điểm trường được giao phụ trách.

2. Tổ chức thực hiện dân chủ trong phạm vi được phân công; bảo đảm thông tin hai chiều giữa Ban Giám hiệu và các tổ, lớp, điểm trường, phân hiệu.

3. Tiếp nhận ý kiến, phản ánh của viên chức, người lao động, học sinh, cha mẹ học sinh trong lĩnh vực phụ trách; tổng hợp, báo cáo và tham mưu Hiệu trưởng.

4. Không tự ý quyết định vấn đề vượt thẩm quyền; khi phát sinh vấn đề liên quan nhiều cơ sở hoặc chưa rõ thẩm quyền phải báo cáo Hiệu trưởng.

5. Khi được ủy quyền hoặc phân công điều hành nhà trường, phải bảo đảm nguyên tắc dân chủ, công khai và chịu trách nhiệm về quyết định trong phạm vi được giao.

Điều 6. Trách nhiệm của viên chức và người lao động

1. Chấp hành chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành, Quy chế làm việc, Quy chế này và sự phân công hợp pháp của người có thẩm quyền.

2. Thực hiện nhiệm vụ khách quan, công khai, minh bạch; tham gia ý kiến xây dựng nhà trường và có quyền bảo lưu ý kiến theo quy định.

3. Chủ động phản ánh hành vi vi phạm pháp luật, quy chế, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí hoặc xâm phạm quyền dân chủ.

4. Không lợi dụng quyền góp ý để gây mất đoàn kết, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của đồng nghiệp, học sinh, cha mẹ học sinh hoặc cá nhân khác.

Điều 7. Trách nhiệm của các tổ chức, tổ chuyên môn, tổ văn phòng và cá nhân phụ trách cơ sở

1. Tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng tổ chức sinh hoạt dân chủ trong tổ; bảo đảm thành viên được trao đổi, góp ý về nhiệm vụ và kế hoạch của tổ.

2. Việc phân công trong tổ phải công khai, hợp lý, phù hợp chức năng, vị trí việc làm và sự chỉ đạo của Hiệu trưởng.

3. Người phụ trách từng cơ sở, điểm trường, phân hiệu có trách nhiệm tổ chức thực hiện thống nhất Quy chế này; kịp thời báo cáo vấn đề vượt thẩm quyền.

4. Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên và các tổ chức khác phối hợp tuyên truyền, vận động và giám sát việc thực hiện dân chủ theo chức năng, nhiệm vụ.

CHƯƠNG III. CÔNG KHAI THÔNG TIN - NHỮNG NỘI DUNG VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC BIẾT

Điều 8. Nội dung viên chức, người lao động được biết

1. Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và văn bản chỉ đạo có liên quan trực tiếp đến hoạt động nhà trường.

2. Kế hoạch giáo dục, kế hoạch năm học, các kế hoạch lớn, quy chế, nội quy, quy định của nhà trường.

3. Các nguồn kinh phí, dự toán, quyết toán, các khoản thu – chi và việc công khai tài chính theo quy định.

4. Việc quản lý, sử dụng tài sản công, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các nguồn lực của nhà trường.

5. Các chế độ, chính sách liên quan quyền và lợi ích hợp pháp của viên chức, người lao động, học sinh.

6. Công tác tuyển dụng, tiếp nhận, bố trí, phân công, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, xếp loại, nâng lương, thay đổi vị trí việc làm, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ khác trong phạm vi pháp luật cho phép công khai.

7. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo và các vụ việc tham nhũng, tiêu cực đã được cơ quan có thẩm quyền kết luận.

8. Kết quả tiếp thu, giải trình đối với các nội dung đã lấy ý kiến.

9. Không công khai thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác, dữ liệu cá nhân hoặc thông tin pháp luật không cho phép công khai.

Điều 9. Hình thức và thời điểm công khai

1. Công khai tại Hội nghị viên chức, người lao động; các cuộc họp nhà trường; sinh hoạt tổ chuyên môn, tổ văn phòng.

2. Công khai bằng văn bản, niêm yết, trên trang thông tin điện tử của nhà trường: Trang Web: *thnghialam.ninhbinh.edu.vn*; Trang Fb: *Trường Tiểu học Nghĩa Lâm - Mới; trang VnEdu…*

hoặc hệ thống thông tin điện tử phù hợp.

3. Đối với thông tin liên quan riêng từng phân hiệu/điểm trường, người phụ trách có trách nhiệm chuyển tải đầy đủ, kịp thời đến đối tượng được biết.

4. Nội dung phải công khai theo thời hạn pháp luật quy định được thực hiện đúng thời hạn, hình thức và phạm vi công khai.

CHƯƠNG IV. THAM GIA Ý KIẾN VÀ TRÁCH NHIỆM TIẾP THU, GIẢI TRÌNH

Điều 10. Nội dung viên chức, người lao động tham gia ý kiến

1. Giải pháp thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến nhà trường.

2. Kế hoạch công tác, kế hoạch giáo dục và các giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm học.

3. Phong trào thi đua; báo cáo sơ kết, tổng kết; giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Biện pháp cải tiến tổ chức, lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

5. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; chế độ, chính sách liên quan quyền và lợi ích hợp pháp của viên chức, người lao động.

6. Dự thảo các quy chế, nội quy, quy định của nhà trường có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của viên chức, người lao động.

7. Các nội dung khác pháp luật quy định phải lấy ý kiến hoặc Hiệu trưởng xét thấy cần lấy ý kiến.

Điều 11. Hình thức tham gia ý kiến

1. Trực tiếp với Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng hoặc người được giao phụ trách.

2. Tại Hội nghị viên chức, người lao động; các cuộc họp theo quy định.

3. Tại tổ chuyên môn, tổ văn phòng, điểm trường, phân hiệu.

4. Bằng văn bản, phiếu lấy ý kiến hoặc hình thức điện tử phù hợp.

5. Khi lấy ý kiến phải xác định rõ nội dung, đối tượng, hình thức và thời gian; trường hợp cần thiết phải tổng hợp thành biên bản.

Điều 12. Tiếp nhận, tổng hợp, tiếp thu và giải trình ý kiến

1. Ý kiến được tổng hợp đầy đủ, trung thực, không cắt xén hoặc làm sai lệch nội dung.

2. Ý kiến hợp pháp, chính đáng, có căn cứ được nghiên cứu, xem xét và tiếp thu phù hợp.

3. Trường hợp không tiếp thu hoặc chỉ tiếp thu một phần, người có thẩm quyền quyết định xem xét và giải thích lý do.

4. Kết quả tiếp thu, giải trình được thông tin bằng hình thức phù hợp.

5. Việc lấy ý kiến không đồng nghĩa mọi ý kiến đều phải được chấp thuận; người có thẩm quyền vẫn chịu trách nhiệm về quyết định theo pháp luật.

CHƯƠNG V. NỘI DUNG TẬP THỂ BÀN, QUYẾT ĐỊNH VÀ THẨM QUYỀN CỦA HIỆU TRƯỞNG

Điều 13. Nội dung viên chức, người lao động được bàn và quyết định

1. Những nội dung pháp luật quy định tập thể viên chức, người lao động được bàn và quyết định.

2. Nội dung nghị quyết của Hội nghị viên chức, người lao động theo quy định.

3. Việc thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của viên chức, người lao động ngoài các khoản pháp luật quy định, nếu có.

4. Các công việc tự quản nội bộ không trái pháp luật, phù hợp đạo đức xã hội và điều kiện thực tế của nhà trường.

Điều 14. Hình thức bàn và quyết định

1. Thực hiện tại Hội nghị viên chức, người lao động hoặc hình thức khác khi pháp luật cho phép.

2. Kết quả phải được thể hiện bằng nghị quyết, biên bản hoặc hình thức hợp pháp làm căn cứ thực hiện.

3. Hiệu trưởng tổ chức thực hiện nội dung tập thể đã quyết định hợp pháp; viên chức, người lao động có trách nhiệm thực hiện.

Điều 15. Nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Hiệu trưởng

1. Những vấn đề thuộc thẩm quyền quản lý, điều hành của Hiệu trưởng theo pháp luật và Điều lệ trường.

2. Phân công nhiệm vụ cho 03 phó hiệu trưởng, các tổ, giáo viên, nhân viên và người lao động theo chức năng, vị trí việc làm, điều kiện thực tế và yêu cầu nhiệm vụ.

3. Các biện pháp tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục và nhiệm vụ năm học.

4. Quản lý, sử dụng viên chức, người lao động, tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị theo thẩm quyền.

5. Tổ chức thực hiện chế độ, chính sách đối với học sinh, viên chức và người lao động.

6. Những vấn đề phát sinh cần quyết định để bảo đảm hoạt động thường xuyên, liên tục của nhà trường.

7. Trường hợp pháp luật quy định phải lấy ý kiến trước khi quyết định, Hiệu trưởng tổ chức lấy ý kiến, xem xét, tiếp thu và giải trình theo quy định.

CHƯƠNG VI. THỰC HIỆN DÂN CHỦ ĐỐI VỚI HỌC SINH

Điều 16. Những nội dung học sinh được biết

1. Nội quy, quy định của trường, lớp; quyền và nghĩa vụ của học sinh.

2. Kế hoạch giáo dục, hoạt động học tập, trải nghiệm, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao có liên quan trực tiếp đến học sinh.

3. Các quy định về học tập, rèn luyện, đánh giá, khen thưởng và xử lý vi phạm theo quy định.

4. Chính sách của Nhà nước đối với học sinh và các khoản thu theo quy định.

Điều 17. Học sinh được tham gia ý kiến

1. Nội quy trường, lớp và những vấn đề trực tiếp liên quan đến học sinh, phù hợp lứa tuổi.

2. Hoạt động tập thể, trải nghiệm, phong trào thi đua và xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện.

3. Giáo viên chủ nhiệm tiếp nhận, tổng hợp ý kiến phù hợp và phản ánh với nhà trường; không yêu cầu học sinh tham gia những nội dung vượt quá khả năng nhận thức hoặc thẩm quyền.

CHƯƠNG VII. DÂN CHỦ TRONG QUAN HỆ VỚI CHA MẸ HỌC SINH, NGƯỜI GIÁM HỘ VÀ CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 18. Quyền và trách nhiệm của cha mẹ, người giám hộ học sinh

1. Được cung cấp thông tin cần thiết về học tập, rèn luyện, chăm sóc, giáo dục và quyền lợi hợp pháp của học sinh.

2. Được phản ánh, trao đổi, góp ý với nhà trường, giáo viên về vấn đề liên quan đến học sinh; được tiếp nhận và giải quyết kiến nghị theo thẩm quyền.

3. Có trách nhiệm phối hợp với nhà trường trong giáo dục, chăm sóc và bảo vệ học sinh; tôn trọng giáo viên, viên chức và người lao động.

4. Không lợi dụng phản ánh, góp ý để gây áp lực, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác hoặc làm ảnh hưởng hoạt động bình thường của nhà trường.

5. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường theo đúng chức năng, không thay thế thẩm quyền quản lý của nhà trường và không tổ chức thu các khoản trái quy định.

Điều 19. Tiếp nhận và giải quyết công việc

1. Nhà trường bố trí địa điểm, thời gian, bộ phận và người có trách nhiệm tiếp nhận, hướng dẫn, giải quyết công việc.

2. Người đến liên hệ được hướng dẫn rõ bộ phận, người có thẩm quyền, hồ sơ và thủ tục cần thiết.

3. Viên chức, người lao động phải giao tiếp lịch sự, tôn trọng; không quan liêu, hách dịch, cửa quyền, gây phiền hà, sách nhiễu.

4. Công việc thuộc thẩm quyền phải được giải quyết đúng trình tự, thời hạn; việc không thuộc thẩm quyền phải hướng dẫn đến nơi có thẩm quyền.

5. Không tự ý yêu cầu thêm hồ sơ, giấy tờ hoặc khoản đóng góp ngoài quy định.

Điều 20. Quan hệ giữa nhà trường với UBND xã Nghĩa Lâm và cơ quan, tổ chức có liên quan

1. Nhà trường chấp hành sự chỉ đạo, quản lý của cơ quan có thẩm quyền; chủ động báo cáo, đề xuất, phản ánh khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ.

2. Báo cáo phải khách quan, trung thực, đúng thẩm quyền; vấn đề vượt thẩm quyền phải kịp thời xin ý kiến chỉ đạo.

3. Khi có căn cứ cho rằng một chỉ đạo hoặc quyết định trái pháp luật, Hiệu trưởng thực hiện quyền báo cáo, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VIII. KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Điều 21. Nội dung kiểm tra, giám sát

1. Việc thực hiện các nội dung tập thể đã bàn, quyết định và nghị quyết Hội nghị viên chức, người lao động.

2. Việc thực hiện Quy chế dân chủ, các quy chế, nội quy và quy định của nhà trường.

3. Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động và học sinh.

4. Quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản, cơ sở vật chất theo quy định.

5. Việc thực hiện các nội dung đã công khai và việc giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo.

Điều 22. Hình thức kiểm tra, giám sát và xử lý kết quả

1. Theo dõi trực tiếp việc thực hiện nhiệm vụ; thông qua thông tin được công khai; Hội nghị viên chức, người lao động; các cuộc họp của nhà trường, tổ chuyên môn, tổ văn phòng.

2. Thông qua phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo và các hình thức giám sát hợp pháp khác.

3. Hiệu trưởng tiếp nhận, xem xét, xử lý kiến nghị thuộc thẩm quyền; nội dung vượt thẩm quyền được báo cáo hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền.

4. Không gây khó khăn, cản trở, trả thù, trù dập người thực hiện quyền kiểm tra, giám sát, phản ánh, kiến nghị đúng quy định.

CHƯƠNG IX. HỘI NGHỊ VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 23. Tổ chức Hội nghị viên chức, người lao động

1. Nhà trường tổ chức Hội nghị viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

2. Hội nghị là hình thức quan trọng để viên chức, người lao động được biết, thảo luận, tham gia ý kiến, bàn và quyết định những nội dung thuộc thẩm quyền tập thể.

3. Nội dung Hội nghị tập trung vào đánh giá việc thực hiện nghị quyết năm trước; kiểm điểm trách nhiệm của người đứng đầu; thảo luận kế hoạch năm học; các giải pháp cải thiện điều kiện làm việc, đời sống; công khai tài chính và các nội dung khác theo quy định.

4. Thành phần, điều kiện tiến hành, trình tự và việc thông qua nghị quyết thực hiện theo pháp luật hiện hành.

Điều 24. Thực hiện nghị quyết Hội nghị

1. Hiệu trưởng phổ biến, tổ chức thực hiện và kiểm tra nghị quyết.

2. Các tổ, bộ phận, phân hiệu/điểm trường và cá nhân liên quan thực hiện những nội dung đã được quyết định hợp pháp.

3. Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền đối với khó khăn, vướng mắc.

CHƯƠNG X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm triển khai Quy chế đến toàn thể viên chức, người lao động và các đối tượng có liên quan.

2. Các Các phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng, người phụ trách các phân hiệu/điểm trường, giáo viên chủ nhiệm và cá nhân được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện trong phạm vi phụ trách.

3. Giáo viên chủ nhiệm phổ biến những nội dung phù hợp đến học sinh và phối hợp với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh.

4. Mọi thành viên có trách nhiệm chủ động phát hiện bất cập, đề xuất giải pháp và phối hợp thực hiện.

Điều 26. Rà soát, sửa đổi, bổ sung

1. Quy chế được rà soát định kỳ và khi có văn bản pháp luật mới hoặc có thay đổi về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của nhà trường.

2. Khi quy định pháp luật mới có nội dung khác với Quy chế này thì thực hiện theo văn bản pháp luật mới và tổ chức sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp.

3. Việc sửa đổi, bổ sung phải bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và phù hợp điều kiện thực tế của Trường Tiểu học Nghĩa Lâm.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày Quyết định ban hành có hiệu lực.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, viên chức, người lao động và các bộ phận phản ánh về Hiệu trưởng để xem xét, giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thu Hiển